

Bản án số: 160/2024/DS-PT

Ngày: 17-9-2024

V/v tranh chấp chia di sản thừa kế

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thành.

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Lê Phương

Bà Phạm Phong Lan

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Cao Minh Trí - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:** Bà Lương Thị Mai Chăm - Kiểm sát viên.

Ngày 10, 17 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 91/2024/TLPT-DS ngày 12 tháng 6 năm 2024, về việc: “*Tranh chấp chia di sản thừa kế*”, do Bản án dân sự sơ thẩm số 14/2024/DS-ST ngày 10 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố P bị kháng cáo và bị kháng nghị, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 161/2024/QĐ-PT ngày 01 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông Phạm Văn T, sinh năm 1967; Địa chỉ: Thôn Thiện Trung, Xã T, thành phố P, tỉnh B.

*Người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Văn T:* Ông Nguyễn Ngọc Hào, sinh năm 1971; Địa chỉ: Khu phố 6, phường Phú Thủy, thành phố P, tỉnh B.

**- Bị đơn:** Ông Phạm Văn T, sinh năm 1934; Địa chỉ: Thôn Thiện Trung, Xã T, thành phố P, tỉnh B.

*Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Phạm Văn T:* Ông Lương Công Hữu Đ, sinh năm 1956; Địa chỉ: Khu phố 4, phường Hưng Long, thành phố P, tỉnh B.

*Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho ông Phạm Văn Trung:* Ông Nguyễn Hoài Tiến, là Luật sư của Văn phòng luật sư số 7 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Thuận.

**- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Phạm Thanh Dũ, sinh năm 1978; Địa chỉ: Thôn Thiện Trung, Xã T, thành phố P, tỉnh B.

*Người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Thành Dũ:* Bà Nguyễn Kiều Trang, sinh năm 1991; Địa chỉ: Phường Xuân An, thành phố P, tỉnh B.

2. Bà Phạm Thị H, sinh năm 1963; Địa chỉ: Khu phố 1, phường Hàm Tiến, thành phố P, tỉnh B.

3. Bà Phạm Thị H, sinh năm 1965; Địa chỉ: Khu phố 14, phường Mũi Né, thành phố P, tỉnh B.

*Người đại diện theo ủy quyền của bà Hiệp:* Bà Lê Hiền Nga, sinh năm 1989; Địa chỉ: Khu phố 4, phường Mũi Né, thành phố P, tỉnh B.

4. Bà Phạm Thị T, sinh năm 1969; Địa chỉ: Thôn Thiện An, xã Thiện Nghiệp, thành phố P, tỉnh B.

5. Nguyễn Thị Mộng T, sinh năm 1979.

6. Ông Phạm Văn Y, sinh năm 1971.

7. Bà Phạm Thị Ánh T, sinh năm 1959.

8. Ông Phạm Văn Â, sinh năm 1982.

9. Bà Phạm Thị Bích P, sinh năm 1984.

10. Bà Phạm Thị Yến L, sinh năm 1987.

11. Ông Phạm Minh D, sinh năm 1992.

Cùng địa chỉ: Thôn Thiện Trung, Xã T, thành phố P, tỉnh B.

*Người đại diện theo ủy quyền của bà T, ông Â, bà P, bà L, ông D:* Ông Phạm Thành Dũ, sinh năm 1978. Địa chỉ: Thôn Thiện Trung, Xã T, thành phố P, tỉnh B.

12. Bà Phạm Thị H, sinh năm 1984.

13. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1987.

Cùng địa chỉ: Khu phố 15, phường Hàm Tiến, thành phố P, tỉnh B.

14. Ông Phạm Văn K, sinh năm 1990. Địa chỉ: Khu phố 01, phường Mũi Né, thành phố P, tỉnh B

15. Ông Phạm Văn T, sinh năm 1992. Địa chỉ: Khu phố 11, phường Hàm Tiến, thành phố P, tỉnh B.

16. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1957.

17. Ông Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1980.

18. Ông Nguyễn Văn Long, sinh năm 1990.

19. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1996.

Cùng địa chỉ: Khu phố 5, phường Mũi Né, thành phố P, tỉnh B.

*Người đại diện theo ủy quyền của ông Ý, bà Hon, ông Khoa, ông Tiến, ông Thành, ông Dũng, ông Long, bà Hương:* Ông Nguyễn Ngọc Hảo, sinh năm 1971; Địa chỉ: Khu phố 6, phường Phú Thủy, tp Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- **Người kháng cáo:** Ông Lương Công Hữu Đ, ông Phạm Thanh D và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:***

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án theo nguyên đơn ông Phạm Văn T và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc Hảo trình bày:*

Cha mẹ của ông Phạm Văn T là ông Phạm Văn Trung bà Phùng Thị Cảnh có 08 người con. Cha mẹ ông đã khai phá, tạo lập được khối tài sản gồm: Diện tích đất thổ cư 480m<sup>2</sup>, trên đất có căn nhà cấp 4 và diện tích đất trồng cây lâu năm 4.460m<sup>2</sup> trên đất có trồng cây dừa. Năm 2006, bà Cảnh mất, thì cha là ông Phạm Văn Trung đã được Ủy ban nhân dân thành phố P cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 519965 ngày 27/11/2007, đối với diện tích đất thổ cư 480m<sup>2</sup>, trên đất có căn nhà cấp 4 và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 519962 ngày 27/11/2007, đối với diện tích đất trồng cây lâu năm 4.460m<sup>2</sup>. Năm 2013, ông Phạm Văn Trung đã tặng cho cháu nội Phạm Thanh D diện tích đất trồng cây lâu năm 4.460m<sup>2</sup> và đã được Văn phòng đăng ký đất đai thành phố P đăng ký biến động ngày 24/9/2013. Ngoài ra, cha mẹ chúng tôi còn tạo lập được khối tài sản gồm: Diện tích đất trồng cây lâu năm 73.640m<sup>2</sup> tại thôn Thiện Bình, Xã T, thành phố P, tỉnh B. Cha chúng tôi là ông Phạm Văn Trung đã tặng cho cháu nội Phạm Thanh D và đã được Ủy ban nhân dân thành phố P cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 66/85 ngày 07/12/2011, thửa số 1, tờ số 1, diện tích đất 73.640m<sup>2</sup>, tại thôn Thiện Trung, Xã T, thành phố P, tỉnh B mang tên Phạm Thanh D. Khối tài sản này có nguồn gốc do cha mẹ ông khai phá, tạo lập, có công sức đóng góp của các con ruột, con dâu, rể của cha mẹ ông Thành. Bà Phùng Thị Cảnh chết không để lại di chúc. Vì vậy, chúng tôi yêu cầu phân chia phần di sản của mẹ là 02 khối tài sản của cha mẹ tạo lập gồm diện tích đất thổ cư 480m<sup>2</sup>, trên đất có căn nhà cấp 4; diện tích đất trồng cây lâu năm 4.460m<sup>2</sup> (trên đất có trồng cây dừa); diện tích đất trồng cây lâu năm 73.640m<sup>2</sup> và phần đất 16.425m<sup>2</sup> liền kề, chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tại thôn Thiện Bình, Xã T, thành phố P, tỉnh B. Chia bằng hiện vật cho các đồng thừa kế gồm cha là ông Trung và 08 người con của cha mẹ chúng tôi, mỗi người được hưởng 1/9 của di sản. Đề nghị Tòa án căn cứ quy định pháp luật chia khối di sản thừa kế của bà Cảnh để lại bằng hiện vật và chia đều cho các đồng thừa kế.

Đối với phần của ông Phạm Văn T sẽ do bà Phạm Thị H đại diện nhận phần di sản này.

Về nguồn gốc 03 phần đất đang tranh chấp trong vụ án là do ông bà nội tức ông Trung, bà Cảnh tạo lập nên. Năm 2006, bà Cảnh chết. Nay ông Thành khởi kiện yêu cầu chia thừa kế các thửa đất trên thì chúng tôi thống nhất với yêu cầu của ông Thành. Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu phân chia di sản thừa kế của mẹ ông Thành (Bà Phùng Thị Cảnh) là  $\frac{1}{2}$  khối tài sản gồm: Phần đất tọa lạc tại thôn Thiện Hòa, Xã T, thành phố P, tỉnh B có diện tích khoảng 6.417,4m<sup>2</sup> và phần đất tọa lạc tại thôn Thiện Bình, Xã T, thành phố P, tỉnh B có diện tích khoảng 90.282m<sup>2</sup>.

*Bị đơn ông Phạm Văn Trung ủy quyền cho ông Lương Công Hữu Đức, trình bày tại phiên tòa:*

Thửa đất thứ nhất: Số 129, diện tích 4.460m<sup>2</sup>, tờ bản đồ số 12, đất trồng cây lâu năm. Phần đất này có nguồn gốc của ông, bà để lại cho riêng ông vào năm 1973 để ông thờ cúng ông bà tổ tiên, có giấy xác nhận của UBND Xã kèm theo. Mặc dù, thời điểm đó ông đã có vợ, nhưng tài sản này là của ông, bà để lại cho riêng ông và còn có giấy cụ văn khế, không phải tài sản của vợ chồng tạo lập. Do đó, ông có quyền sở hữu và quyết định phân tài sản này. Vào ngày 26/10/2007, tại UBND Xã T, thành phố P, tỉnh B, ông di chúc giao toàn bộ phần đất nêu trên cho con trai lớn của ông là ông Phạm Văn Châu, có nghĩa vụ tiếp tục giữ gìn phần tài sản này để thờ cúng tổ tiên, ông bà, cha mẹ mãi đến đời sau. Con trai ông đã làm tròn bổn phận trước đó, đến ngày 17/5/2011, con ông đã chết vì bệnh. Đến năm 2014, do tuổi cao sức yếu, ông Trung đã làm di chúc chuyển giao quyền sử dụng thửa đất này tặng cho cháu nội đích tôn là Phạm Thanh Dũ, toàn quyền quản lý, sử dụng có trách nhiệm thờ cúng tổ tiên, ông bà, cha mẹ, chăm sóc mồ mả và trực tiếp nuôi dưỡng ông đến hết đời.

Thửa đất thứ hai: Diện tích 73.640m<sup>2</sup>, tọa lạc tại Gò Tre, thôn Thiện Bình, xã Thiện Nghiệp, thành phố Phan Thiết. Thửa đất này do vợ chồng tôi khai hoang trước năm 1975 và nhận hồi công một số diện tích của ông Lê Văn Thuyền, năm 1991 thế kỷ trước để làm rẫy tria dưa hấu, trồng khoai mì, khoai lang và có xen canh cây mít, cây đào ... Đến ngày mùng 08 âm lịch năm 2002, do tuổi cao, sức yếu, bệnh tật nên vợ chồng ông quyết định sang nhượng cho vợ chồng bà Trương Thị Thu Thơm ở thôn Thiện Bình, xã Thiện Nghiệp với giá 15.000.000đồng (Mười lăm triệu đồng) và hẹn về bán vàng đến đặt cọc. Ngày bà Thơm mang tiền đến đặt cọc để mua, thì vợ chồng con trai trưởng chúng tôi là Phạm Văn Châu và vợ là Phạm Thị Ánh Thu đến xin bà Thơm thông cảm để lại, ưu tiên cho cháu Phạm Thanh Dchính là cháu nội đích tôn của vợ chồng ông được mua. Bà Thơm đồng ý nhượng lại việc mua bán thửa đất này cho cháu Dũ với giá 14.000.000đồng bớt 1.000.000đồng và có giấy tay mua bán chứ không phải tặng cho. Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu phân chia di sản thừa kế của bà Phùng Thị Cảnh là  $\frac{1}{2}$  khối tài sản gồm: Phần đất tọa lạc tại thôn Thiện Hòa, Xã T, thành phố P, tỉnh B có diện tích 6.417,4m<sup>2</sup> và phần đất tọa lạc tại thôn Thiện Bình, Xã T, thành phố P, tỉnh B có diện tích khoảng 90.282m<sup>2</sup> thì bị đơn không đồng ý.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Thanh D trình bày tại bản tự khai và tại phiên tòa:*

Thửa đất số 129/4.460m<sup>2</sup>, tờ bản đồ số 12, loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại thôn Thiện Trung, Xã T, thành phố P, tỉnh B, theo giấy chứng nhận

quyền sử dụng đất số AH 519962 do UBND thành phố P cập ngày 27/11/2007, đứng tên ông Phạm Văn Trung, đã chỉnh lý biến động sang tên Phạm Thanh Dũ; Thửa đất số 1/73.640m<sup>2</sup>, tờ bản đồ số 1, loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại thôn Thiện Bình, Xã T, thành phố P, tỉnh B, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 661851 do UBND thành phố P cập ngày 07/12/2011, đứng tên ông Phạm Thanh Dũ; Thửa đất số 28/15.662,1m<sup>2</sup>, tờ bản đồ số 92, loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại thôn Thiện Bình, Xã T, thành phố P, tỉnh B, đang được kê khai đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Phạm Thanh Dũ.

Nay ông có ý kiến bổ sung đối với yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn T như sau: Đề nghị bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Văn T về chia thừa kế các thửa đất và tài sản trên đất nêu trên vì yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn T không có căn cứ, cụ thể:

- Thửa đất số 129/4.460 m<sup>2</sup>, tờ bản đồ số 12 là di sản thừa kế của ông nội tôi Phạm Văn Trung, theo Đơn thất tích được xã Trường xã Thiện Nghiệp chế độ cũ xác nhận ngày 25/7/1973 (Là tài sản riêng di sản thừa kế của ông Phạm Văn Trung). Đến ngày 27/11/2007, ông nội tôi Phạm Văn Trung được UBND thành phố P cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 519962. Đến ngày 09/8/2013, ông nội tôi Phạm Văn Trung lập Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất theo số công chứng 02515, quyền số 04TP/CC-SCC do Văn phòng công chứng Viễn Đông công chứng và tôi đã được cơ quan thẩm quyền sang tên cho tôi. Nguồn gốc thửa đất trên là tài sản di sản thừa kế của ông nội tôi, nên ông nội tôi Phạm Văn Trung có toàn quyền định đoạt đối với thửa đất trên theo quy định của pháp luật.

- Thửa đất số 1/73.640m<sup>2</sup>, tờ bản đồ số 1 là thửa đất do ông bà nội tôi Phạm Văn Trung và Phùng Thị Cảnh khai hoang và canh tác. Đến ngày 08/5/2002, ông bà nội tôi ông Phạm Văn Trung và bà Phùng Thị Cảnh đã chuyển nhượng cho tôi thửa đất trên với số tiền là 14.000.000đồng, theo giấy sang nhượng đất rẫy ngày 08/5/2002 và tôi đã đăng ký cấp giấy và được UBND thành phố P cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BH 661851, do UBND thành phố P cập ngày 07/12/2011, đứng tên Phạm Thanh Dũ. Căn cứ vào giấy sang nhượng đất rẫy trên, tôi có toàn quyền sử dụng, định đoạt với thửa đất trên theo đúng quy định của pháp luật về đất đai.

- Thửa đất số 28/15.662,1m<sup>2</sup>, tờ bản đồ số 92 là do chính vợ chồng tôi cùng nhau khai hoang vào năm 2004, đang được kê khai xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nên vợ chồng tôi là người sử dụng hợp pháp của thửa đất này và có toàn quyền định đoạt theo quy định của pháp luật về đất đai.

***Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 14/2024/DS-ST ngày 10 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố P đã quyết định:***

Căn cứ khoản 5 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1, khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 149; Điều 611; Điều 612; Điều 613; Điều 623; Điều 649; Điều 650; Điều 651; 652 và Điều 660 của Bộ luật Dân sự. Điểm a khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Văn T: Xác định diện tích 2.230m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm tại thửa số 129, tờ bản đồ số 12, tọa lạc tại thôn Thiện Hòa, Xã T, thành phố P, tỉnh B là di sản của cụ Phùng Thị Cảnh.

2. Hủy giấy sang nhượng đất rẫy lập ngày 08 tháng 5 năm 2002, giữa ông Phạm Văn Trung bà Phùng Thị Cảnh với ông Phạm Thanh Dũ.

3. Xác định Diện tích 45,141m<sup>2</sup> đất tại thửa số 1, thửa số 1A, thửa số 28, tờ bản đồ số 92 tại thôn Thiện Bình, Xã T, thành phố P, tỉnh B là di sản thừa kế của cụ Phùng Thị Cảnh.

4. Chia di sản thừa kế như sau: Chia phần đất có diện tích 2.230m<sup>2</sup>.

4.1. Chia di sản thừa kế thành các phần:

- Chia cho ông Phạm Văn T, bà Phạm Thị H, bà Phạm Thị T, bà Phạm Thị H, ông Phạm Văn Y, mỗi người được quyền sử dụng diện tích 238m<sup>2</sup> (CLN) đất cây lâu năm;

- Chia cho Ông Nguyễn Văn Tvà các con là Nguyễn Ngọc D, Nguyễn Văn Lvà Nguyễn Thị H, đồng sở hữu quyền sử dụng diện tích 238m<sup>2</sup> (CLN) đất cây lâu năm;

- Chia cho Bà Phạm Thị H, Phạm Văn C, Phạm Văn K, Phạm Văn T, đồng sở hữu quyền sở hữu diện tích 238m<sup>2</sup> (CLN);

- Ông Phạm Thanh D tiếp tục quản lý sử dụng 2.788m<sup>2</sup> (CLN) (Có phần di sản của ông Trung và ông Châu);

Đất cây lâu năm tại thửa số 129, tờ bản đồ số 12, tọa lạc tại thôn Thiện Hòa, Xã T, thành phố P, tỉnh B (Có bản đồ kèm theo), có tứ cận: Hướng Đông giáp đất hộ ông Phạm Thanh Dũ; Hướng Tây giáp đất hộ ông Nguyễn Văn Đào; Hướng Nam giáp đất bà Phạm Xuân Liên đất ông Nguyễn Thế Lâm; Hướng Bắc giáp đường đất.

Ông Phạm Văn Y hoàn trả số tiền trị giá di sản của ông Trung và các hàng thừa kế của ông Châu cho ông Dũ đại diện nhận là 8.832.000đồng.

4.2. Chia phần đất có diện tích 45.141m<sup>2</sup>.

- Chia cho ông Phạm Văn T , bà Phạm Thị H, bà Phạm Thị T, bà Phạm Thị H, ông Phạm Văn Y, mỗi người được quyền sử dụng diện tích 4.811m<sup>2</sup> (CLN) đất cây lâu năm;

- Chia cho Ông Nguyễn Văn Tvà các con là Nguyễn Ngọc D, Nguyễn Văn Lvà Nguyễn Thị H, đồng sở hữu quyền sử dụng diện tích 4811m<sup>2</sup> (CLN) đất cây lâu năm;

- Chia cho Bà Phạm Thị H, Phạm Văn C, Phạm Văn K, Phạm Văn T, đồng sở hữu quyền sở hữu diện tích 4.811m<sup>2</sup> (CLN);

- Ông Phạm Thanh Dtiếp tục quản lý sử dụng 56.261m<sup>2</sup> (CLN) (Có phần đất đã bán cho bà Phượng) (Có phần di sản của ông Trung và ông Châu).

Đất cây lâu năm tại thửa số 1, thửa số 1A, thửa số 28 tờ bản đồ số 92, tọa lạc tại Thôn Thiện Bình, Xã T, thành phố P, tỉnh B (Có bản đồ kèm theo), có tứ cận: Hướng Đông giáp đất hộ ông Việt và đất Rạng Đông; Hướng Tây giáp đất hộ ông Dũng bà Thủy và ông Tiếp; Hướng Nam giáp đất ông Ba Túc; Hướng Bắc giáp đường nhựa và đất bà Hồng Phương.

5. Đình chỉ yêu cầu chia 480m<sup>2</sup> đất thổ cư do nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện.

6. Buộc ông Phạm Thanh D phải nộp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 519962 do UBND thành phố P cấp ngày 27/11/2007 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 661851 do UBND thành phố P cấp ngày 07/12/2011, để cơ quan chức năng chỉnh lý biến động.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, về chi phí tố tụng, quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự và quyền kháng cáo.

#### ***Về kháng cáo, kháng nghị:***

- Ngày 22/4/2024, ông Phạm Thanh D kháng cáo đề nghị sửa Bản án sơ thẩm không chấp nhận khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu chia thừa kế thừa có diện tích 16.425m<sup>2</sup>, diện tích 4.460m<sup>2</sup>, diện tích 73.640m<sup>2</sup> và Tòa giám định tuổi mực giấy sang nhượng ngày 08/5/2002.

- Ngày 22/4/2024, ông Lương Công Hữu Đức kháng cáo đề nghị sửa Bản án sơ thẩm không chấp nhận khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu chia thừa kế thừa có diện tích 4.460m<sup>2</sup>, diện tích 73.640m<sup>2</sup>.

- Ngày 25/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P kháng nghị số 118/QĐ-VKS-KN đề nghị sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu chia thừa kế thừa 28, tờ bản đồ 92, diện tích 16.425m<sup>2</sup>.

- Ngày 01/8/2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận rút toàn bộ kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết.

#### ***Tại phiên tòa phúc thẩm:***

- Người kháng cáo ông Phạm Thanh D và ông Lương Công Hữu Đức vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đồng ý bản án sơ thẩm.

- Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khác đồng ý bản án sơ thẩm đã tuyên.

- Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

+ Về tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Không chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Thanh D và ông Lương Công Hữu Đức, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến trình bày và tranh luận tại phiên tòa của các đương sự, quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận thấy:*

[1] Về việc vắng mặt người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, vắng mặt một số người có quyền nghĩa vụ liên quan đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt những người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Ông Phạm Văn T khởi kiện chia di sản thừa kế là quyền sử dụng đất với ông Phạm Văn Trung, Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp là “*Tranh chấp di sản thừa kế*” là đúng quy định tại khoản 5 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nguồn gốc và quá trình sử dụng đối với đất tranh chấp chia di sản thừa kế có các thửa sau:

[3.1] Thửa đất số 129, tờ bản đồ số 12, loại đất trồng cây lâu năm, diện tích 4.460m<sup>2</sup> tại thôn Thiện Trung, Xã T, thành phố P, tỉnh B, được UBND thành phố P cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 519962 ngày 27/11/2007, đứng tên ông Phạm Văn Trung, đã chỉnh lý biên động sang tên ông Phạm Thanh Dũ. Thửa đất này có người gốc từ ông Phạm Văn Trung và bà Phùng Thị Cảnh đã khai phá, tạo lập và trồng cây dứa.

[3.2] Thửa đất số 01, tờ bản đồ số 01, có diện tích 73.640m<sup>2</sup>, tại thôn Thiện Trung, Xã T, thành phố P, tỉnh B, được UBND thành phố P cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BH 661851 cho ông Phạm Thanh Dngày 07/12/2011.

[3.3] Đất có diện tích 16.425m<sup>2</sup> tại thôn Thiện Bình, Xã T, thành phố P, tỉnh B.

Phần đất liền kề thửa 1 và thửa 1 A thửa số 28 có diện tích 16425 m<sup>2</sup> trên phần đất này có 331 m<sup>2</sup> đất thổ mộ, phần đất này chưa được kê khai. Nay nguyên đơn yêu cầu chia thừa kế diện tích đất trên cho 9 phần thừa kế, vì đất này do cha mẹ ông Trung và bà Cảnh khai hoang. Ông Dũ cho rằng phần diện tích đất này do ông khai hoang.

[4] Xét kháng cáo của đại diện theo ủy quyền bị đơn, người có quyền nghĩa vụ liên quan ông Phạm Thanh D

[4.1] Khu đất tại thửa 1, thửa 1 A và thửa 28 nằm liền kề nhau, giáp với các hộ khác như: Giáp đất ông Dũng, giáp đất ông Ba Túc, giáp đất ông Việt và giáp đất Rạng Đông, không lấn chiếm các hộ liền kề, cho nên đủ căn cứ xác nhận phần đất này do ông Trung và bà Cảnh khai khẩn và sử dụng lâu nay vì xung quanh khu đất không có đất trống, tiếp giáp liền kề với các hộ khác những hộ này khai khẩn và sử dụng từ thời ông Trung và bà Cảnh, đất này có trước năm 1978, thời điểm ông Dũ mới sinh. Mặc khác tại Đơn giải trình nguồn gốc đất do ông Phạm Thanh D gửi Ban điều hành thôn Thiện Bình và UBND xã Thiện Nghiệp. Ông Dũ trình bày nguồn gốc đất tôi như sau: Vào năm 2002 tôi có nhận chuyển nhượng của ông Phạm Văn Trung một thửa đất có diện tích hơn 7 ha tại thôn Thiện Bình xã Thiện Nghiệp. Nguồn gốc nơi nói



trên là do ông Trung khai hoang trước năm 1975 và trồng điều trên đất, đến năm 1991 ông có nhận hồi công một phần đất với diện tích khoản 3 ha trong đó có trồng điều 1,5 ha phần còn đến nay tôi có trồng thêm cây keo lá chàm trên phần đất và sử dụng ổn định, không tranh chấp lấn chiếm với các hộ xung quanh (nhận hồi công của ông Thuyền). Trong đơn ông Dũ không thể hiện đất này do ông khai hoang, ông Dũ đã thừa nhận ông Trung khai phá 7 ha và mua thêm 3 ha vào năm 1991 của ông Thuyền là phù hợp với diện tích hiện nay là hơn 9 ha. Như vậy đủ căn cứ xác nhận phần đất này do ông Trung và bà Cảnh khai khẩn và mua lại của ông Thuyền, cho nên không có căn cứ để cho rằng phần đất này do ông Dũ khai khẩn.

Vì vậy Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chia di sản thừa kế đối với diện tích trên là có căn cứ

[4.2] Trong quá trình xét xử phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận đã thu thập tại liệu chứng cứ tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai Phan Thiết. Tổ chức đi xem xét thẩm định tại chỗ đối diện tích đất 73.640m<sup>2</sup> và diện tích đất 16425 m<sup>2</sup>. Qua xem xét đối chiếu các tài liệu có trong hồ sơ và tài liệu do ông Nguyễn Thanh Dũ cung cấp thì không có tài liệu nào ông Nguyễn Thanh Dũ thể hiện đã có đơn khai hoang diện tích đất 16425 m<sup>2</sup>. Như ông trình bày, hình thể thửa đất không thay đổi thể hiện trích lục bản đồ đo đạc ngày 11/7/2011 thể hiện Phía Đông giáp đất UB xã, phía Tây giáp đường, Phía Nam giáp đất UB xã, phía Bắc giáp đường, Phù hợp đơn giải trình nguồn gốc đất ngày 26/4/2011 có chữ ký của ông Phạm Thanh D và ông Phạm Văn Trung "... vào năm 2002 ông có nhận chuyển nhượng của ông Phạm Thành Trung thửa đất có diện tích 7 ha và hồi công một phần diện tích khoản 3 ha... nhận hồi công của ông Thuyền..." phù hợp giấy sang nhượng đất rẫy "... ông có đất rẫy khoảng bảy hét ta theo mức độ khoán, nay vợ chồng để lại cho cháu nội là phạm Thanh Dũ. Như vậy ngoài diện tích 7 ha, còn hồi công của ông Thuyền 3 ha..."

[5] Đối yêu cầu giám định lại chữ ký, chữ viết : Các tài liệu thể hiện việc giám định chữ viết, thời gian viết, là đúng trình tự thủ tục, trong quá trình thụ lý giải quyết phúc thẩm cũng như tại phiên tòa. Đương sự không đưa ra được chứng cứ cho việc giám định là không đúng nên không có cơ sở giám định lại.

[6] Việc Tòa án cấp sơ thẩm tuyên chia thừa kế đối đất có diện tích thổ mộ nhưng không trừ diện tích thổ mộ là chưa đúng cấp phúc thẩm điều chỉnh cho chính xác, những người được chia đất có thổ mộ có trách nhiệm giữ gìn bảo quản theo quy định của pháp luật..

[7] Tòa án cấp sơ thẩm tuyên chia thừa kế đối đất nhưng không ghi tọa độ các giới hạn mốc là chưa chính xác cấp phúc thẩm điều chỉnh cho chính xác, từ số T1, T2, T3, T4, T5, T6, T7 theo thứ tự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm từ ông Phạm Văn T, Phạm Văn Y, Phạm Thị H, Phạm Thị H, Phạm Thị T, Phạm Văn Thuận, Phạm Thị Chắc để đảm bảo thi hành án.

Ngày 01/8/2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận rút toàn bộ kháng nghị số 118/QĐ-VKS-KN của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan

Thiết. Vì vậy Hội đồng xét xử đình chỉ xét kháng nghị.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ nhận định trên, xét thấy kháng cáo của bị đơn và người liên quan ông Dũ là không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về chi phí tố tụng tại giai đoạn phúc thẩm ông Dũ đã nộp đủ

Về án phí: Người kháng cáo phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, ông Phạm Văn Trung trên được miễn án phí phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, 312 Bộ luật Tố tụng dân sự;

**Không chấp** nhận kháng cáo của Bị đơn và người liên quan ông Nguyễn Thanh Dũ. **Giữ nguyên** Bản án dân sự sơ thẩm số 14/2024/DS-ST ngày 10 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết; Đình chỉ kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết:

Căn cứ khoản 5 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1, khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 149; Điều 611; Điều 612; Điều 613; Điều 623; Điều 649; Điều 650; Điều 651; 652 và Điều 660 của Bộ luật Dân sự. Điểm a khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Đình chỉ xét xử kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Văn T: Xác định diện tích 2.230m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm tại thửa số 129, tờ bản đồ số 12, tọa lạc tại thôn Thiện Hòa, Xã T, thành phố P, tỉnh B là di sản của cụ Phùng Thị Cảnh.

2. Hủy giấy sang nhượng đất rẫy lập ngày 08 tháng 5 năm 2002, giữa ông Phạm Văn Trung bà Phùng Thị Cảnh với ông Phạm Thanh Dũ.

3. Xác định Diện tích 45,141m<sup>2</sup> đất tại thửa số 1, thửa số 1A, thửa số 28, tờ bản đồ số 92 tại thôn Thiện Bình, Xã T, thành phố P, tỉnh B là di sản thừa kế của cụ Phùng Thị Cảnh.

4. Chia di sản thừa kế như sau: Chia phần đất có diện tích 2.230m<sup>2</sup>.

4.1. Chia di sản thừa kế thành các phần:

- Chia cho ông Phạm Văn T, bà Phạm Thị H, bà Phạm Thị T, bà Phạm Thị H, ông Phạm Văn Y, mỗi người được quyền sử dụng diện tích 238m<sup>2</sup> (CLN) đất cây lâu năm;

- Chia cho ông Nguyễn Văn T và các con là Nguyễn Ngọc D, Nguyễn Văn L và Nguyễn Thị H, đồng sở hữu quyền sử dụng diện tích 238m<sup>2</sup> (CLN) đất cây lâu năm;

- Chia cho bà Phạm Thị H, Phạm Văn C, Phạm Văn K, Phạm Văn T, đồng sở hữu quyền sở hữu diện tích 238m<sup>2</sup> (CLN);

- Ông Phạm Thanh D tiếp tục quản lý sử dụng 2.788m<sup>2</sup> (CLN) (Có phần di sản của ông Trung và ông Châu);

Đất cây lâu năm tại thửa số 129, tờ bản đồ số 12, tọa lạc tại thôn Thiện Hòa, Xã T, thành phố P, tỉnh B (Có bản đồ kèm theo), có tứ cận: Hướng Đông giáp đất hộ ông Phạm Thanh Dũ; Hướng Tây giáp đất hộ ông Nguyễn Văn Đào; Hướng Nam giáp đất bà Phạm Xuân Liên đất ông Nguyễn Thế Lâm; Hướng Bắc giáp đường đất.

Ông Phạm Văn Y hoàn trả số tiền trị giá di sản của ông Trung và các hàng thừa kế của ông Châu cho ông Dũ đại diện nhận là 8.832.000đồng.

#### 4.2. Chia phần đất có diện tích 45.141m<sup>2</sup>.

- Chia cho ông Phạm Văn T, bà Phạm Thị H, bà Phạm Thị T, bà Phạm Thị H, ông Phạm Văn Y, mỗi người được quyền sử dụng diện tích 4.811m<sup>2</sup> (CLN) đất cây lâu năm;

- Chia cho Ông Nguyễn Văn Tvà các con là Nguyễn Ngọc D, Nguyễn Văn Lvà Nguyễn Thị H, đồng sở hữu quyền sử dụng diện tích 4811m<sup>2</sup> (CLN) đất cây lâu năm;

- Chia cho Bà Phạm Thị H, Phạm Văn C, Phạm Văn K, Phạm Văn T, đồng sở hữu quyền sở hữu diện tích 4.811m<sup>2</sup> (CLN);

- Ông Phạm Thanh Dtiếp tục quản lý sử dụng 56.261m<sup>2</sup> (CLN) (Có phần đất đã bán cho bà Phượng) (Có phần di sản của ông Trung và ông Châu).

Đất cây lâu năm tại thửa số 1, thửa số 1A, thửa số 28 tờ bản đồ số 92, tọa lạc tại Thôn Thiện Bình, Xã T, thành phố P, tỉnh B (Có bản đồ kèm theo), có tứ cận: Hướng Đông giáp đất hộ ông Việt và đất Rạng Đông; Hướng Tây giáp đất hộ ông Dũng bà Thủy và ông Tiếp; Hướng Nam giáp đất ông Ba Túc; Hướng Bắc giáp đường nhựa và đất bà Hồng Phương.

5. Đình chỉ yêu cầu chia 480m<sup>2</sup> đất thổ cư do nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện.

6. Buộc ông Phạm Thanh Dphải nộp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 519962 do UBND thành phố Pcấp ngày 27/11/2007 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 661851 do UBND thành phố Pcấp ngày 07/12/2011, để cơ quan chức năng chỉnh lý biến động.

*Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 01 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 02 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.*

Về án phí:

- Ông Phạm Văn T, Phạm Thị H, Phạm Thị T, Phạm Thị H và ông Phạm Văn Y mỗi người phải nộp 14.291.900 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

- Ông Nguyễn Văn Trà và các con là Nguyễn Ngọc D, Nguyễn Văn L và Nguyễn Thị H phải liên đới nộp 14.291.900 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

- Bà Phạm Thị H, Phạm Văn C, Phạm Văn K, Phạm Văn T phải liên đới nộp 14.291.900 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

- Ông Phạm Văn Dũ phải nộp 29.025.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

- Ông Phạm Văn T đã nộp 1.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0008363 ngày 06/01/2021 tại Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Phan Thiết; Ông Phạm Văn T đã nộp 2,500,000 đồng tiền tạm ứng án phí khởi kiện bổ sung theo biên lai số 004122 ngày 22/01/2021 tại Chi cục thi hành án Dân sự Phan Thiết; Ông Phạm Văn T đã nộp 9.000.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí khởi kiện bổ sung số 0013807 ngày 02/11/2022 tại Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Phan Thiết. Chuyển số tiền ông Thành đã nộp sang án phí Dân sự sơ thẩm. Ông Thành phải nộp thêm 1.791.900 đồng án phí sơ thẩm dân sự.

Về chi phí tố tụng:

- Phạm Thị H, Phạm Thị T, Phạm Thị H, ông Phạm Văn Y mỗi người phải trả cho ông Thành 26.718.000 đồng chi phí tố tụng.

- Ông Nguyễn Văn Trà và các con là Nguyễn Ngọc D, Nguyễn Văn L và Nguyễn Thị H phải liên đới trả cho ông Thành 26.718.000 đồng, chi phí tố tụng.

- Bà Phạm Thị H, Phạm Văn C, Phạm Văn K, Phạm Văn T phải liên đới trả cho ông Thành 26.718.000 đồng chi phí tố tụng.

- Ông Phạm Văn Dũ phải trả cho ông Thành 53.436.000 đồng chi phí tố tụng.

Về án phí dân sự phúc thẩm: ông Nguyễn Thanh Dũ phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí phúc thẩm của ông Dũ đã nộp theo Biên lai thu số 0001616 ngày 22/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết; ông Dũ đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND tp Phan Thiết;
- VKSND tp Phan Thiết;
- Chi cục THADS tp Phan Thiết;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Tổ HCTP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Thành**

